ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 147 /KH-UBND	*Trần Phú, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số xã Trần Phú giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP)*; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP)*; Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025 - 2030; Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án số 22-ĐA/TU*); Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây viết tắt là Kế hoạch hành động số 15-KH/TU*);

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số xã Trần Phú giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng hạ tầng số trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch hành động số 15-KH/TU và các văn bản có liên quan để chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn xã.

Tập trung phát triển hạ tầng số theo hướng phổ cập, đồng bộ, hiện đại, an toàn, bền vững và có tính dự phòng cao; phục vụ đắc lực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền xã; đáp ứng nhu cầu tiếp cận, sử dụng dịch vụ số chất lượng cao của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Qua đó tạo nền tảng thúc đẩy Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn xã.

Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững; mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng trên địa bàn xã.

Xây dựng hạ tầng số bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin mạng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Huy động các nguồn lực đầu tư; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mô hình hợp tác công - tư (PPP) theo định hướng của cấp trên; vận động, thu hút các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông tham gia phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã, đặc biệt ở các khu vực còn khó khăn, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ và hiệu quả triển khai của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để kịp thời xem xét chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hiệu quả triển khai theo tiến độ yêu cầu. Đồng thời định kỳ hằng quý, hằng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu năm 2026

a) Hạ tầng viễn thông - Internet

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt trên 95%.

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.

- Tỷ lệ thôn được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%.

- Tỷ lệ thôn được phủ băng rộng cố định (cáp quang) đạt 100%.

b) Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Phối hợp hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân; phấn đấu đạt tỷ lệ 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Từng bước tiếp cận, khai thác các nền tảng cung cấp công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an ninh mạng,...) do cấp trên triển khai, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo, hỗ trợ tham mưu, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Hạ tầng viễn thông - Internet

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s

trở lên.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt trên 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet xã sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only và đáp ứng yêu cầu phát triển Internet vạn vật (IoT).

b) Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Phấn đấu trên 80% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số (bao gồm các nền tảng số: Định danh số, xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu).

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện và bảo đảm trong quy hoạch xã các điều kiện sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, vị trí để doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng băng rộng và các công trình hạ tầng số khác trên địa bàn xã.

2. Rà soát, triển khai, tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ viễn thông đảm bảo chất lượng, an toàn, áp dụng các công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

3. Đẩy mạnh phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nhằm phát triển hạ tầng kết nối băng rộng, tập trung xóa khu vực lõm sóng, trắng sóng trên địa bàn; góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng số, thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực.

4. Ưu tiên phát triển hạ tầng số tại các khu vực trung tâm xã, trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế; bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ. Thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số với các kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để tăng hiệu quả đầu tư, sử dụng hiệu quả tài nguyên. Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông (trạm BTS,…) kiên cố, bền vững tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai.

5. Phối hợp rà soát, đề xuất nhu cầu sử dụng đất phục vụ phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông mở rộng vùng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) đến các thôn, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bảo đảm người dân được tiếp cận hạ tầng số cơ bản. Nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, cơ sở y tế trên địa bàn, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung

cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp.

7. Phối hợp triển khai hạ tầng mạng di động 5G theo kế hoạch của cấp trên.

8. Phối hợp phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

9. Phối hợp phát triển các dịch vụ tiện ích số thông minh trong các lĩnh vực trọng điểm như: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục, du lịch, môi trường, đô thị thông minh.

10. Phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 18/01/2026 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số trên địa bàn.

11. Phối hợp ứng dụng các dịch vụ số, nền tảng số do cấp trên triển khai; từng bước khai thác các công nghệ mới trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo đúng theo quy định.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số trong việc phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn xã.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất, kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, rà soát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, nền tảng số trên địa bàn xã.

Thường xuyên tham mưu rà soát, đo kiểm tốc độ mạng băng rộng cố định, di động (qua ứng dụng i-SPEED) để kịp thời yêu cầu doanh nghiệp khắc phục, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch trên địa bàn. Tham mưu xây dựng báo cáo khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác tham mưu, tổng hợp, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Đảm bảo điều kiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã.

4. Công an xã

Phối hợp đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình triển khai phát triển hạ tầng số trên địa bàn. Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hạ tầng viễn thông, hạ tầng số theo quy định.

5. Phòng Kinh tế

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển hạ tầng số gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

Khi tham mưu UBND xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương phải có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số. Thực hiện việc cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo phân cấp và theo quy định hiện hành.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Phối hợp đẩy mạnh số hóa hồ sơ, ứng dụng chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức triển khai, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, tiện ích số.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số đến người dân. Tham gia hỗ trợ triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số tại cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch. Đăng tải kế hoạch trên trang thông tin điện tử của xã.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số. Kịp thời phản ánh nhu cầu, khó khăn trong việc tiếp cận hạ tầng số, dịch

vụ số trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số xã Trần Phú giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Trần Phú./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Công an xã;
- Viettel Na Rì, VNPT Na Rì;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH. Thuybv.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRẦN PHÚ T.THÁI NGUYÊN

Nông Văn Đức

DANH MỤC GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Trần Phú)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
I. Mục tiêu hết năm 2026					
I.1	***Hạ tầng viễn thông - Internet***				
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt trên 95% dân số	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra	Quý IV/2026
2	100% người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s				Quý IV/2026
3	Tỷ lệ thôn được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%				Quý III/2026
4	Tỷ lệ thôn được phủ băng rộng cố định (cáp quang) đạt 100%				Quý III/2026
I.2	***Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ***				
1	Phấn đấu đạt tỷ lệ 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra	Quý III-IV/2026
2	Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các cơ quan chính quyền, góp phần nâng cao	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Triển khai các ứng dụng AI trong hoạt động chỉ đạo, điều	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
	chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước			hành	
II	**Mục tiêu đến năm 2030**				
II.1	***Hạ tầng viễn thông - Internet***				
1	100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thành chỉ tiêu đề ra	Quý IV/2030
2	Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thành các chỉ tiêu đề ra	Quý IV/2030
3	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn xã đạt trên 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet xã sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only và đáp ứng yêu cầu phát triển Internet vạn vật (IoT)				
II.2	***Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ***				
1	Phấn đấu trên 80% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã	Hoàn thành chỉ tiêu đề ra	Quý IV/2030